

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 12.7.2022

CHUYỆN ĐỜI, LÝ ĐẠO
Kinh Kasibhāradvāja (Kasibhāradvājasuttam)
CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM CƯ SĨ (S.i,172)

Hầu hết người sống trong cuộc đời, đặt biệt là những người thành công, thường quan niệm mọi thứ mang tính cố định từ một góc nhìn. Đức Phật, bậc Đạo Sư của nhân thiên, đôi khi dạy nên nhìn sự việc từ góc nhìn khác. Muốn nhìn được vậy tâm tư cần cởi mở; cho phép bản thân đi vào cảnh giới hoàn toàn xa lạ mà ở đây là “đạo chân thực”. Bài kinh này cũng nhắc lại một lần nữa là Đức Phật trong nhiều trường hợp đã dùng những hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống để chuyển chở đạo lý huyền vi. Từ cái rất bình thường được dùng để minh họa cái rất tế nhị cao siêu đó là đặc điểm được tìm thấy rất nhiều trong Tam Tạng Giáo Điển.



Kinh Văn

Evam me sutam – ekam samayaṃ bhagavā magadhesu viharati dakkhiṇāgirimim ekanālāyaṃ brāhmaṇagāme. Tena kho pana samayena kasibhāradvājassa [kasikabhāradvājassa (ka.)] brāhmaṇassa pañcamattāni naṅgalasatāni payuttāni honti vappakāle. Atha kho bhagavā pubbaṇhasamayam nivāsetvā pattacīvaramādāya yena kasibhāradvājassa brāhmaṇassa kammanto tenupasaṅkami.

Tôi được nghe như vậy,

Một thuở Đức Thế Tôn trú ở xứ Magadha (Ma Kiệt Đà) ở Dakkhiṇāgiri (Nam Sơn) tại làng bà la môn Ekanālā. Bấy giờ là lễ hạ điền, khởi đầu mùa lúa, bà la môn Kasi Bhāradvāja sắp sẵn năm trăm lưỡi cày và ách cho nghỉ thức. Sáng hôm ấy Đức Thế Tôn đắp y, cầm bát và y kép đi đến nông trường của bà la môn Bhāradvāja.

Tena kho pana समयena kasibhāradvājassa brāhmaṇassa parivesanā vattati. Atha kho bhagavā yena parivesanā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Addasā kho kasibhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ piṇḍāya ṭhitantaṃ. Disvā bhagavantaṃ etadavoca – “ahaṃ kho, samaṇa, kasāmi ca vapāmi ca, kasitvā ca vapitvā ca bhuñjāmi. Tvampi, samaṇa, kasassu ca vapassu ca, kasitvā ca vapitvā ca bhuñjassū”ti. “Ahampi kho, brāhmaṇa, kasāmi ca vapāmi ca, kasitvā ca vapitvā ca bhuñjāmī”ti. Na kho mayaṃ passāma bhoto gotamassa yugaṃ vā naṅgalaṃ vā phālaṃ vā pācanaṃ vā balībadde vā, atha ca pana bhavaṃ gotamo evamāha – “ahampi kho, brāhmaṇa, kasāmi ca vapāmi ca, kasitvā ca vapitvā ca bhuñjāmī”ti.

Lúc bấy giờ nghi thức phân phát thực phẩm (đến năm trăm người cày ruộng) do bà la môn Kasi Bhāradvāja chủ trì đang diễn ra.

Đức Thế Tôn đi đến chỗ phân phát đồ ăn rồi đứng một bên.

Bà la môn Kasi Bhāradvāja thấy Đức Thế Tôn đang đứng khát thực liền nói:

-- Này Sa môn, tôi cày, tôi gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, tôi ăn. Này Sa môn, Ông cũng nên cày và gieo mạ. Sau khi cày và gieo mạ rồi ăn.

-- Này Bà la môn, ta cũng cày và gieo mạ. Sau khi cày và gieo mạ, ta ăn.

-- Nhưng chúng tôi không thấy cái ách, cái cày, cái lưỡi cày, cái roi điều khiển, hay các con bò đực của Tôn giả Gotama. Tuy vậy Tôn giả Gotama lại nói như sau: "Này Bà la môn, ta cũng cày và gieo mạ. Sau khi cày và gieo mạ, ta ăn."

Atha kho kasibhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

**“Kassako paṭijānāsi, na ca passāmi te kasiṃ;
Kassako pucchito brūhi, kathaṃ jānemu taṃ kasi”nti.**

Rồi Bà la môn Kasi Bhāradvāja nói với Đức Thế Tôn kệ ngôn:

Người nói là nông phu
Tôi không thấy người cày
Nếu thật là nông phu
Trả lời sao biết đực?

(Thế Tôn):

**“Saddhā bījaṃ tapo vuṭṭhi, paññā me yuganaṅgaṃ;
Hirī isā mano yottaṃ, sati me phālapācanaṃ.**

**“Kāyagutto vacīgutto, āhāre udare yato;
Saccaṃ karomi niddānaṃ, soraccaṃ me pamocanaṃ.**

**“Vīriyaṃ me dhuradhorayaṃ, yogakkhemādhivāhanaṃ;
Gacchati anivattantaṃ, yattha gantvā na socati.**

**“Evamesā kasī kaṭṭhā, sā hoti amatapphalā;
Etaṃ kasiṃ kasitvāna, sabbadukkhā pamuccatī”’ti.**

“Niềm tin là hạt giống
Tự chế chính là mưa
Trí tuệ: ách, lưỡi cày
Lòng từ là cán cày
Tâm ý là dây cột
Chánh niệm là lưỡi cày
Cũng là gậy điều khiển.

“Thân, khẩu được hộ trì
Tiết độ trong âm thực
Nhỏ cỏ bằng lẽ thật
Tịch nhiên là tháo ách.

“Tinh tấn là lực kéo
Đưa ta đến giải thoát
Hành trình không ngừng nghỉ
Đến cảnh giới vô sầu.

“Vói cày ruộng như vậy
Quả bất tử thu hoạch
Làm xong việc cày bừa
Chăm dứt tất cả khổ.

“Bhuñjatu bhavaṃ gotamo. Kassako bhavaṃ. Yañhi bhavaṃ gotamo amatapphalampi kasiṃ kasatī”ti [bhāsātīti (ka.)].

--Tôn giả Gotama hãy thọ dụng, người thật là một nông gia. Tôn giả Gotama cày bừa, sự cày bừa đưa đến quả bất tử.

(Thế Tôn):

**“Gāthābhigītaṃ me abhojaneyyaṃ,
Sampassataṃ brāhmaṇa nesa dhammo;
Gāthābhigītaṃ panudanti buddhā,
Dhamme sati brāhmaṇa vuttiresā.**

**“Aññena ca kevalinaṃ mahesiṃ,
Khīṇāsavaṃ kukkuccavūpasantaṃ;
Annena pānena upaṭṭhahassu,
Khettañhi taṃ puññapekkhassa hotī”ti.**

“Ta không thọ tế phẩm
Hỡi phạm chí, ấy là
Nguyên tắc bậc kiến giả
Không thọ dụng tế phẩm
Là thường pháp chư Phật
Này hỡi bà la môn.

“Hãy cúng thực phẩm khác
Bậc kiến giả, Thắng giả
Bậc đoan lậu, Bất hồi
Ruộng phước cho người trồng.

**Evam vutte, kasibhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca –
“abhikkantaṃ, bho gotama... pe... ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gata”nti.**

Được nghe vậy, Bà la môn Kasi Bhāradvāja bạch Đức Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương

tạ Pháp, xin nương tựa tỳ khuru Tăng. . Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.



Thích văn

(Bổ túc sau)



Thích nghĩa

Theo Sớ Giải thì sở dĩ ông bà la môn này tên Kasi vì là một người cày chuyên nghiệp.

Sớ giải mô tả buổi lễ này có tên là paṃsuvappa - lễ hạ điền là lễ mở đầu mùa lúa trước khi cày cấy. Một trong những điểm quan trọng nhất của buổi lễ là lễ trao thực phẩm (parivesanā) vào những đĩa bằng bạc do những người cày ruộng cầm trên tay xem là sự cầu nguyện mưa thuận gió hoà, thu hoạch khả quan.

Theo Sớ giải thì bà la môn Kasi Bhāradvāja vốn nặng về trí tuệ lại thiếu đức tin (nên hay lý sự) do vậy Đức Phật khởi đầu huấn thị bằng câu “đức tin là hạt giống”.

Theo Sớ giải thì tapa (tự chế) và paññā (trí tuệ) trong bài kinh này cần được hiểu là chỉ (samatha) và quán (vipassanā).

Thuật ngữ soracca – thường dịch là nghiêm tịnh – nhưng theo Sớ giải thì ở đây phải hiểu nghĩa như câu sundare nibbāne ratattā (tìm thấy được hạnh phúc ở niết bàn). Soracca được kết cấu bởi su + rata ở đây dịch theo nghĩa là tịch nhiên chỉ cho cứu cách giải thoát giác ngộ hoàn toàn.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

1. Kasibhāradvājasuttaṃ [Mūla]

197. Evaṃ me suttaṃ – ekaṃ samayaṃ bhagavā magadhesu viharati dakkhiṇāgirismiṃ ekaṇālāyaṃ brāhmaṇagāme. Tena kho pana samayena kasibhāradvājassa [kasikabhāradvājassa (ka.)] brāhmaṇassa pañcamattāni naṅgalasatāni payuttāni honti vappakāle. Atha kho bhagavā pubbaṅhasamayam nivāsetvā pattacīvaramādāya yena kasibhāradvājassa brāhmaṇassa kammanto tenupasaṅkama.

Tena kho pana samayena kasibhāradvājassa brāhmaṇassa parivesanā vattati. Atha kho bhagavā yena parivesanā tenupasaṅkama; upasaṅkamitvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Addasā kho kasibhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ piṇḍāya ṭhitam. Disvā bhagavantaṃ etadavoca – “ahaṃ kho, samaṇa, kasāmi ca vapāmi ca, kasitvā ca vāpītvā ca bhuñjāmi. Tvampi, samaṇa, kasassu ca vappassu ca, kasitvā ca vāpītvā ca bhuñjassū”ti. “Ahampi kho, brāhmaṇa, kasāmi ca vapāmi ca, kasitvā ca vāpītvā ca bhuñjāmī”ti. Na kho mayaṃ passāma bhoto gotamassa yugaṃ vā naṅgalaṃ vā phālaṃ vā pācanaṃ vā balībadde vā, atha ca pana bhavaṃ gotamo evamāha – “ahampi kho, brāhmaṇa, kasāmi ca vapāmi ca, kasitvā ca vāpītvā ca bhuñjāmī”ti. Atha kho kasibhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Kassako paṭijānāsi, na ca passāmi te kasim;
Kassako pucchito brūhi, kathaṃ jānemu taṃ kasi”nti.

“Saddhā bījaṃ tapo vutṭhi, paññā me yuganaṅgalaṃ;
Hirī īsā mano yottaṃ, sati me phālapācanaṃ.

“Kāyagutto vacīgutto, āhāre udare yato;
Saccaṃ karomi niddānaṃ, soraccaṃ me pamocanaṃ.

“Vīriyaṃ me dhuradhorayaṃ, yogakkhemādhivāhanaṃ;
Gacchati anivattantaṃ, yattha gantvā na socati.

“Evamesā kasī kaṭṭhā, sā hoti amatapphalā;
Etaṃ kasim kasitvāna, sabbadukkhā pamuccatī”ti.

“Bhuñjatu bhavaṃ gotamo. Kassako bhavaṃ. Yañhi bhavaṃ gotamo amatapphalampi kasim kasatī”ti [bhāsatīti (ka.)].

“Gāthābhigītaṃ me abhojaneyyaṃ,
Sampassataṃ brāhmaṇa nesa dhammo;
Gāthābhigītaṃ panudanti buddhā,
Dhamme sati brāhmaṇa vuttiresā.

“Aññaena ca kevalinaṃ mahesiṃ,
Khīṇāsavaṃ kukkuccavūpasantaṃ;
Annena pānena upatṭhahassu,
Khettañhi taṃ puññapekkhassa hotī”’ti.

Evam vutte, kasibhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca – “abhikkantaṃ, bho gotama... pe... ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gata”’nti.

1. Kasibhāradvājasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

197. Dutiyavaggassa paṭhame **magadhesūti** evaṃnāmake janapade. Dakkhiṇāgirisminti rājagahaṃ parivāretvā tṭhassa girino dakkhiṇabhāge janapado atthi, tasmīṃ janapade, tatha vihārassāpi tadeva nāmaṃ. **Ekanālayaṃ brāhmaṇagāmeti** ekanālati tassa gāmassa nāmaṃ. Brāhmaṇa panettha sambahulā paṭivasanti, brāhmaṇabhogo eva vā so. Tasmā “brāhmaṇagāmo”’ti vuccati.

Tena kho pana samayenāti yaṃ samayaṃ bhagavā magadharatṭhe ekanālam brāhmaṇagāmaṃ upanissāya dakkhiṇāgirimahāvihāre brāhmaṇassa indriyaparipākaṃ āgamayamāno viharati, tena samayena. **Kasibhāradvājassāti** so brāhmaṇo kasīṃ nissāya jīvati, bhāradvājoti cassa gottaṃ. **Pañcamattānīti** pañca pamāṇāni, anūnāni anadhikāni pañcanaṅgalasatānīti vuttaṃ hoti. **Payuttānīti** yojitāni, balībaddānaṃ khandhesu tṭhapetvā yuge yottehi yojitānīti attho.

Vappakāleti vappanakāle bījanikkhepasamaye. Tatha dve vappāni kalalavappaṇca paṃsuvappaṇca. Paṃsuvappaṃ idha adhippetāṃ, taṇca kho paṭhamadivase maṅgalavappaṃ. Tatthāyaṃ upakaraṇasampadā – tīṇi balibaddasahassāni upatṭhāpitāni honti, sabbesaṃ suvaṇṇamayāni siṅgāni paṭimukkāni, rajatamayā khurā, sabbe setamālāhi ceva gandhapaṇcaṅgulīhi ca alaṅkatā paripuṇṇapaṇcaṅgā sabbalakkhaṇasampannā, ekacce kālā añjanavaṇṇā, ekacce setā phalikavaṇṇā, ekacce rattā pavālavavaṇṇā, ekacce kammāsā masāragallavaṇṇā. Evam pañcasatā kassakā sabbe ahataasetavatthā gandhamālālaṅkatā dakkhiṇaṃsakūṭesu patitṭhitapupphacumbaṭakā haritālamanosilālaṅjanujjalagattā dasa dasa naṅgalā ekekaṅgumbā hutvā gacchanti. Naṅgalānaṃ sīsaṅca yugaṅca patodā ca suvaṇṇakhacitā. Paṭhamanaṅgale aṭṭha balībaddā yuttā, sesesu cattāro cattāro,

avasesā kilantaparivattanattham ānītā. Ekekagumbe ekekabījasakaṭam ekeko kasati, ekeko vappati.

Brāhmaṇo pana pageva massukammaṃ kārāpetvā nhāyitvā sugandhagandhehi vilitto pañcasatagghanakam vattham nivāsetvā saḥassagghanakam ekaṃsam karitvā ekekissā aṅguliyaṃ dve dveti vīsati aṅgulimuddikāyo kaṇṇesu sīhakuṇḍalāni sīse brahmaveṭhanam paṭimuñcitvā suvaṇṇamālam kaṇṭhe katvā brāhmaṇagaṇaparivuto kammantaṃ vosāsati. Athassa brāhmaṇī anekasatabhājanesu pāyāsam pacāpetvā mahāsakaṭesu āropetvā gandhodakena nhāyitvā sabbālaṅkāravibhūsitā brāhmaṇīgaṇaparivutā kammantaṃ agamāsi. Gehampissa haritupalittaṃ vippakiṇṇalājam punṇaghaṭakadalidhajapaṭākāhi alaṅkataṃ gandhapupphādīhi sukatabalikammaṃ, khettañca tesu tesu ṭhānesu samussitaddhajapaṭākam ahosi. Parijanakammakārehi saddhiṃ osatāparisā aḍḍhateyyasahassā ahosi, sabbe ahatavatthā, sabbesaṃ pāyāsabhojanaṃeva paṭiyattaṃ.

Atha brāhmaṇo suvaṇṇapātiṃ dhovāpetvā pāyāsassa pūretvā sappimadhuphāṇitehi abhisāṅkharitvā naṅgalabalikammaṃ kārāpesi. Brāhmaṇī pañcannaṃ kassakasatānaṃ suvaṇṇarajatakaṃsatambalohamayāni bhājanāni dāpetvā suvaṇṇakatacchum gahetvā pāyāsena parivisantī gacchati. Brāhmaṇo pana balikammaṃ kāretvā rattabandhikāyo upāhanāyo ārohitvā rattasuvaṇṇadaṇḍakam gahetvā, “idha pāyāsam detha, idha sappiṃ detha, idha sakkharam dethā”ti vosāsamāno vicarati. Ayaṃ tāva kammante pavatti.

Vihāre pana yattha yattha buddhā vasanti, tattha tattha nesam devasikam pañca kiccāni bhavanti, seyyathidaṃ – purebhattakiccaṃ pacchābhattakiccaṃ purimayāmakiccaṃ majjhimayāmakiccaṃ pacchimayāmakiccanti.

Tatridaṃ purebhattakiccaṃ – bhagavā hi pātova utthāya upaṭṭhākānuggahattham sarīraphāsukatthañca mukhadhovanādiparikammaṃ katvā yāva bhikkhācāraṇelā, tāva vivittāsane vītināmetvā bhikkhācāraṇelāya nivāsetvā kāyabandhanaṃ bandhitvā cīvaram pārupitvā pattamādāya kadāci ekako kadāci bhikkhusaṅghaparivuto gāmaṃ vā nigamaṃ vā piṇḍāya pavisati kadāci pakatiyā, kadāci anekehi pāṭihāriyehi vattamānehi. Seyyathidaṃ – piṇḍāya pavisato lokanāthassa purato purato gantvā mudugatiyo vātā pathaviṃ sodhenti, valāhakā udakaphusitāni muñcantā magge reṇum vūpasametvā upari vitānaṃ hutvā tiṭṭhanti, apare vātā pupphāni upaharitvā magge okiranti. Unnatā bhūmippadesā onamanti, onatā unnamanti. Pādanikkhepasamaye samāva bhūmi hoti, sukhasamphassāni padumapupphāni vā pāde sampatiṇṇanti. Indakhīlassa anto ṭhapitamatte dakkhiṇapāde sarīrā chabbaṇṇarasmiyo nikkhamitvā suvaṇṇarasasiñcanāni viya citrapaṭaparikkhittāni viya ca pāsādakūṭāgārādīni karontiyo ito cito ca vidhāvanti.

Hatthiassavihaṅgādayo sakasakaṭṭhānesu ṭhitāyeva madhurenākārena saddaṃ karonti, tathā bherivīṇādīni tūriyāni manussānañca kāyūpagāni ābharaṇāni. Tena saññāṇena manussā jānanti “ajja bhagavā idha piṇḍāya pavitṭho”ti. Te sunivatthā supārutā gandhapupphādīni ādāya gharā nikkhamitvā antaravīthiṃ paṭipajjitvā bhagavantaṃ gandhapupphādīhi sakkaccaṃ pūjetvā vanditvā – “amhākaṃ, bhante, dasa bhikkhū, amhākaṃ vīsati, amhākaṃ bhikkhusataṃ dethā”ti yācitvā bhagavatopi pattaṃ gahetvā āsanaṃ paññāpetvā sakkaccaṃ piṇḍapātena paṭimānenti.

Bhagavā katabhattakicco tesam santānāni oloketvā tathā dhammaṃ deseti, yathā keci saraṇagamaṇe paṭiṭṭhahanti, keci pañcasu sīlesu, keci sotāpattisakadāgāmianāgāmiphalaṇaṃ aññatarasmiṃ, keci pabbajitvā aggaphale arahatteti. Evaṃ mahājanaṃ anuggahetvā utṭhāyāsanaṃ vihāraṃ gacchati. Tattha gandhamaṇḍalamāle paññattavarabuddhāsane nisīdati bhikkhūnaṃ bhattakiccapariyosānaṃ āgamayamāno. Tato bhikkhūnaṃ bhattakiccapariyosāne upaṭṭhāko bhagavato nivedeti. Atha bhagavā gandhakuṭiṃ pavisati. Idaṃ tāva **purebhattakiccaṃ**.

Atha bhagavā evaṃ katapurebhattakicco gandhakuṭiyā upaṭṭhāne nisīditvā pāde pakkhāletvā pādapīṭhe ṭhatvā bhikkhusaṅghaṃ ovadati – “**bhikkhave, appamādena sampādeṭṭha, dullabho buddhuppādo lokasmiṃ, dullabho manussattaṭṭhānaṃ, dullabhā saddhāsampatti, dullabhā pabbajjā, dullabhaṃ saddhammassavana**”nti. Tattha keci bhagavantaṃ kammaṭṭhānaṃ pucchanti. Bhagavā tesam attano cariyānurūpaṃ kammaṭṭhānaṃ deti. Tato sabbepi bhagavantaṃ vanditvā attano attano rattiṭṭhānadivāṭṭhānāni gacchanti, keci araññaṃ, keci rukkhamaṇḍalaṃ, keci pabbatādīnaṃ aññataraṃ, keci cātumahārājikabhavanaṃ...pe... keci vasavattibhavananti. Tato bhagavā gandhakuṭiṃ pavisitvā sace ākaṅkhati, dakkhiṇena passena sato sampajāno muhuttaṃ sīhaseyyaṃ kappeti. Atha samassāsita kāyo utṭhahitvā dutiyabhāge lokaṃ voloketi. Tatiyabhāge yaṃ gāmaṃ vā nigamaṃ vā upanissāya viharati, tattha mahājano purebhattaṃ dānaṃ datvā pacchābhattaṃ sunivattho supāruto gandhapupphādīni ādāya vihāre sannipatati. Tato bhagavā sampattaparisiyā anurūpena pāṭihāriyena gantvā dhammasabhāyaṃ paññattavarabuddhāsane nisajja dhammaṃ deseti kālayuttaṃ samayayuttaṃ. Atha kālaṃ viditvā parisam uyyojeti, manussā bhagavantaṃ vanditvā pakkamanti. Idaṃ **pacchābhattakiccaṃ**.

So evaṃ nitṭhitapacchābhattakicco sace gattāni osiñcitukāmo hoti, buddhāsanaṃ vuṭṭhāya nhānakoṭṭhakaṃ pavisitvā upaṭṭhākena paṭiyāditaudakena gattāni utuṃ gāhāpeti. Upaṭṭhākopi buddhāsanaṃ ānetvā papphotetvā gandhakuṭipariveṇe paññāpeti. Bhagavā surattadupaṭṭaṃ nivāsetvā kāyabandhanaṃ bandhitvā

uttarāsaṅgaṃ katvā tattha āgantvā nisīdati ekakova muhuttaṃ paṭisallīno. Atha bhikkhū tato tato āgamma bhagavato upatṭhānaṃ gacchanti. Tattha ekacce pañhaṃ pucchanti, ekacce kammaṭṭhānaṃ, ekacce dhammassavanaṃ yācanti. Bhagavā tesam adhippāyaṃ sampādentō purimayāmaṃ vītināmeti. Idaṃ **purimayāmakiccaṃ**.

Purimayāmakiccapariyosāne pana bhikkhūsu bhagavantaṃ vanditvā pakkamantesu sakaladasasahassilokadhātudevātāyo okāsaṃ labhamānā bhagavantaṃ upasaṅkamtivā pañhaṃ pucchanti yathābhisaṅkhatam antamaso caturakkharampi. Bhagavā tāsam tāsam devatānaṃ pañhaṃ vissajjento majjhimayāmaṃ vītināmeti. Idaṃ **majjhimayāmakiccaṃ**.

Pacchimayāmaṃ pana tayo koṭṭhāse katvā purebhattato paṭṭhāya nisajjāpīlitaṃ sarīrassa kilāsubhāvamocanattaṃ ekaṃ koṭṭhāsaṃ caṅkamaṇa vītināmeti. Dutiyakoṭṭhāse gandhakuṭiṃ pavisitvā dakkhiṇena passena sato sampajāno sīhaseyyaṃ kappeti. Tatiyakoṭṭhāse paccuṭṭhāya nisīditvā purimabuddhānaṃ santike dānasīlādivasena katādhikārapuggaladassanattaṃ buddhacakkhunā lokaṃ oloketi. Idaṃ **pacchimayāmakiccaṃ**.

Tadāpi evaṃ olokeno kasibhāradvājaṃ brāhmaṇaṃ arahattassa upanissayasampannaṃ disvā – “tattha mayi gate kathā pavattissati, kathāvasāne dhammadesanaṃ sutvā eso brāhmaṇo saputtadāro tīsu saraṇesu paṭiṭṭhāya asītikotiḍhanaṃ mama sāsane vippakiritvā aparabhāge nikkamma pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇissatī”ti ñatvā tattha gantvā kathaṃ samuṭṭhāpetvā dhammaṃ desesi. Etamattaṃ dassetuṃ **atha kho bhagavā**tiādi vuttaṃ.

Tattha **pubbaṅhasamayanti** bhummatthe upayogavacanaṃ, pubbaṅhasamayeti attho. **Nivāsetvā**ti paridahitvā. Vihāracīvaraparivattanavasanaṃ vuttaṃ. **Pattacīvaramādāyā**ti pattaṃ hatthehi, cīvaraṃ kāyena ādiyitvā, sampaṭicchitvā dhāretvāti attho. Bhagavato kira piṇḍāya pavisitukāmassa bhamaro viya vikasitapadumadvayamajjhaṃ, indanīlamaṇivaṇṇaselayapatto hatthadvayamajjhaṃ āgacchati. Taṃ evamāgataṃ pattaṃ hatthehi sampaṭicchitvā cīvaraṇca parimaṇḍalaṃ pārutaṃ kāyena dhāretvāti vuttaṃ hoti. **Tenupasaṅkamī**ti yena maggena kammanto gantabbo, tena ekakova upasaṅkami. Kasmā pana naṃ bhikkhū nānubandhimsūti? Yadā hi bhagavā ekakova katthaci gantukāmo hoti, yāva bhikkhūcāraṇelā dvāraṃ pidahitvā antogandhakuṭiyaṃ nisīdati. Bhikkhū tāya saññāya jānanti “ajja bhagavā ekakova piṇḍāya caritukāmo, addhā kañci eva vinetabbapuggalaṃ addasā”ti. Te attano pattacīvaraṃ gahetvā gandhakuṭiṃ padakkhiṇaṃ katvā vanditvā bhikkhūcāraṃ gacchanti. Tadā ca bhagavā evamakāsi, tasmā bhikkhū nānubandhimsūti.

Parivesanā vattatī tesam suvaṇṇabhājanādīni gahetvā nisinnānaṃ pañcasatānaṃ kassakānaṃ parivisaṇā vippakatā hoti. **Ekamantaṃ aṭṭhāsī**ti yattha ṭhitam brāhmaṇo passati, tathārūpe dassanūpacāre kathāsavanaphāsuke uccaṭṭhāne aṭṭhāsī. Ṭhatvā ca rajatasuvaṇṇarasapiñjaraṃ candimasūriyānaṃ pabhaṃ atirocamānaṃ samantato sarīrappabhaṃ muñci, yāya ajjhotthaṭṭā brāhmaṇassa kammantasālābhittirukkhakasitamattikapinḍādayo suvaṇṇamayā viya ahesuṃ. Atha manussā bhuñjantā ca kasantā ca sabbakiccāni pahāya asītianubyañjanaparivāraṃ dvattiṃsamahāpurisalakkhaṇapaṭimaṇḍitaṃ sarīraṃ byāmappabhāparikkhepavibhūsitam bāhuyugalaṃ jaṅgamaṃ viya padumasaraṃ, rasmijālasamujjalitatārāgaṇamiva gaganatalaṃ, vijjulatāvinaddhamiva ca kanakasikharaṃ siriyaṃ jalamānaṃ sammāsambuddhaṃ ekamantaṃ ṭhitam disvā hatthapāde dhovivā añjaliṃ paggayha samparivāretvā aṭṭhaṃsu. Evaṃ tehi samparivāritaṃ addasā kho kasibhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ piṇḍāya ṭhitam, disvāna bhagavantaṃ etadavoca – **ahaṃ kho, samaṇa, kasāmi ca vapāmi cāti.**

Kasmā panāyaṃ evamāha, kiṃ samantapāsādike pasādanīye uttamadamathasamathamanauppattepi tathāgate appasādena, udāhu aḍḍhatiyānaṃ janasaḥassānaṃ pāyāsaṃ paṭiyādetvāpi kaṭacchubhikkhāya maccherenāti? Ubhayathāpi no, bhagavato panassa dassanena atittaṃ nikkhattakammantaṃ jaṇaṃ disvā “kammabhaṅgaṃ me kātuṃ āgato”ti anattamaṇatā ahoṣi, tasmā evamāha. Bhagavato ca lakkhaṇasampattiṃ disvā – “sacāyaṃ kammante appayojayissa, sakalajambudīpe manussānaṃ sīse cūlāmaṇi viya abhavissa, ko nāmassa attho na sampajjissati, evamevaṃ alasaṭṭāya kammante appayojetvā vappamaṅgalādīsu piṇḍāya caratī”tipissa anattamaṇatā ahoṣi. Tenāha – “ahaṃ kho, samaṇa, kasāmi ca vapāmi ca, kasitvā ca vapitvā ca bhuñjāmi”ti.

Ayaṃ kirassa adhippāyo – mayhampi tāva kammantā na byāpajjanti, na camhi yathā tvaṃ evaṃ lakkhaṇasampanno, tvampi kasitvā ca vapitvā ca bhuñjassu, ko te attho na sampajjeyya evaṃ lakkhaṇasampannassāti. Apicāyaṃ assosi – “sakyarājakule kira kumāro uppanno, so cakkavattirajjaṃ pahāya pabbajito”ti. Tasmā idāni “ayaṃ so”ti ṇatvā “cakkavattirajjaṃ pahāya kilantosī”ti upārambhaṃ āropento evamāha. Apica tikkhapañño esa brāhmaṇo, na bhagavantaṃ apasādento bhaṇati, bhagavato pana rūpasampattiṃ disvā puññasampattiṃ sambhāvayamāno kathāpavattanaṭṭhampi evamāha. Atha bhagavā veneyyavasena sadevake loke aggakassakavappakabhāvaṃ attano **dassento ahampi kho brāhmaṇoti**ādimaṇa.

Atha brāhmaṇo cintesi – “ayaṃ samaṇo” ‘ahampi kasāmi ca vapāmi cā’ti bhaṇati. Na cassa oḷārikāni yuganaṅgalādīni kasibhaṇḍāni passāmi, kiṃ nu kho musā bhaṇatī”ti? Bhagavantaṃ pādatalato paṭṭhāya yāva kesaggā olokayamāno,

aṅgavijjāya katādhikārattā dvattiṃsavaralakkhaṇasampattimassa ñatvā, “aṭṭhānametaṃ yaṃ evarūpo musā bhaṇeyyā”ti sañjātabahumāno bhagavati samaṇavādaṃ pahāya gottena bhagavantam samudācaramāno **na kho pana mayam passāma bhoto gotamassāti**ādīmāha. Bhagavā pana yasmā pubbadhammasabhāgatāya kathanam nāma buddhānam ānubhāvo, tasmā buddhānubhāvaṃ dīpento **saddhā bījanti**ādīmāha.

Kā panettha pubbadhammasabhāgatā? Nanu brāhmaṇena bhagavā naṅgalādikasisambhārasamāyogaṃ puṭṭho apucchitassa bījassa sabhāgatāya āha “saddhā bīja”nti, evaṅca sati kathāpi ananusandhikā hoti? Na hi buddhānam ananusandhikakathā nāma atthi, napi pubbadhammassa asabhāgatāya kathenti. Evaṃ panettha anusandhi veditabbā – brāhmaṇena hi bhagavā yuganaṅgalādikasisambhāravasena kaṣiṃ pucchito. So tassa anukampāya “idaṃ apucchita”nti aparihāpetvā samūlaṃ saupakāraṃ sasambhāraṃ saphalaṃ kaṣiṃ paññāpetuṃ mūlato paṭṭhāya dassento “saddhā bīja”ntiādīmāha. Tattha bījam kaṣiyā mūlaṃ, tasmim sati kattabbato, asati akattabbato, tappamāṇena ca kattabbato. Bīje hi sati kaṣiṃ karonti, na asati. Bījappamāṇena ca kusalā kassakā khettaṃ kasanti, na ūnaṃ “mā no sassaṃ parihāyī”ti, na adhikaṃ “mā no mogho vāyāmo ahoṣī”ti. Yasmā ca bījameva mūlaṃ, tasmā bhagavā mūlato paṭṭhāya kasisambhāraṃ dassento tassa brāhmaṇassa kaṣiyā pubbadhammassa bījassa sabhāgatāya attano kaṣiyā pubbadhammaṃ dassento āha “saddhā bīja”nti. Evamettha pubbadhammasabhāgatāpi veditabbā.

Pucchitamyeva vatvā apucchitaṃ pacchā kiṃ na vuttanti ce? Tassa upakārabhāvato ca dhammasambandhasamatthabhāvato ca. Ayaṃ hi brāhmaṇo paññavā, micchādīṭṭhikule pana jātattā saddhārahito, saddhārahito ca paññavā paresaṃ saddhāya attano avisaye apaṭipajjamāno visesaṃ nādhigacchati, kilesakālussiyaparāmaṭṭhāpi cassa dubbalā saddhā balavatiyā paññāya sahasā vattamānā atthasiddhiṃ na karoti hatthinā saddhiṃ ekadhure yutto goṇo viya. Itissa saddhā upakārikāti taṃ brāhmaṇam saddhāya patitṭhāpentena pacchāpi vattabbo ayamatto desanākusalatāya pubbe vutto. Bījassa ca upakārikā vuṭṭhi, sā tadanantaraṃyeva vuccamānā samatthā hoti. Evaṃ dhammasambandhasamatthabhāvato pacchāpi vattabbo ayamatto, añño ca evarūpo īsāyottādi pubbe vuttoti veditabbo.

Tattha sampasādalakkhaṇā saddhā, okappanalakkhaṇā vā. **Bījanti** pañcavidham bījam mūlabījam khandhabījam phalubījam aggabījam bījabījameva pañcamanti. Taṃ sabbampi viruhaṇaṭṭhena bījanteva saṅkham gacchati.

Tattha yathā brāhmaṇassa kasiyā mūlabhūtaṃ bījaṃ dve kiccāni karoti, heṭṭhā mūlena patitṭhāti, upari aṅkuraṃ utṭhāpeti, evaṃ bhagavato kasiyā mūlabhūtā saddhā heṭṭhā sīlamūlena patitṭhāti, upari samathavipassanaṅkuraṃ utṭhāpeti. Yathā ca taṃ mūlena pathavirasam āporasam gahetvā nālena dhañṇaparipākagahaṇattham vaḍḍhati, evamayam sīlamūlena samathavipassanārasam gahetvā ariyamagganālena ariyaphaladhañṇaparipākagahaṇattham vaḍḍhati. Yathā ca taṃ subhūmiyam patitṭhahitvā mūlaṅkurapaṇṇanālakaṇḍapasavehi vuddhiṃ virūḷhiṃ vepullaṃ patvā khīraṃ janetvā anekasāliphalaḥharitam sālīsāsam nipphādeti, evamesā cittasantāne patitṭhahitvā chahi visuddhīhi vuddhiṃ virūḷhiṃ vepullaṃ patvā ñāṇadassanavisuddhikhīraṃ janetvā anekapaṭisambhidābhiñṇābharitam arahattaphalaṃ nipphādeti. Tena vuttaṃ “saddhā bīja”nti.

Kasmā pana añṇesu paropañṇāsāya kusaladhammesu ekato uppajjamānesu saddhāva “bīja”nti vuttāti ce? Bījakiccakaraṇato. Yathā hi tesu viñṇāṇaṃyeva vijānanakiccaṃ karoti, evaṃ saddhā bījakiccaṃ. Sā ca sabbakusalānaṃ mūlabhūtā. Yathāha – “saddhājāto upasaṅkamati, upasaṅkamanto payirupāsati...pe... pañṇāya ca naṃ ativijha passatī”ti (ma. ni. 2.183).

Akusaladhamme ceva kāyaṅca tapatīti **tapo**. Indriyasamvaravīriyadhutaṅgadukkarakārikānaṃ etaṃ adhivacanaṃ, idha pana indriyasamvaro adhippeto. **Vuṭṭhīti** vassavutṭhi vātavutṭhītiādi anekavidhā, idha vassavutṭhi adhippetā. Yathā hi brāhmaṇassa vassavutṭhisamanuggahitaṃ bījam bījamūlakaṅca sassam viruhati na milāyati nipphattiṃ gacchati, evaṃ bhagavato indriyasamvarasamanuggahitā saddhā, saddhāmūlā ca sīlādayo dhammā viruhanti, na milāyanti nipphattiṃ gacchanti. Tenāha “tapo vuṭṭhī”ti.

Pañṇā meti ettha vutto me-saddo purimapadesupi yojetabbo “saddhā me bījam, tapo me vuṭṭhī”ti tena kiṃ dīpeti? Yathā, brāhmaṇa, tayā vapite khetto sace vuṭṭhi atthi, iccetaṃ kusalaṃ. No ce atthi, udakampi tāva dātappaṃ hoti. Tathā mayā hiriṃse pañṇāyuganaṅgale manoyottena ekābaddhe kate vīriyabalābadde yojetvā satipācanaṃ vijjhāhitvā attano cittasantānakhettaṃhi saddhābīje vapite vuṭṭhiyā abhāvo nāma natthi, ayaṃ pana me niccākālam indriyasamvaratapo vuṭṭhīti.

Pañṇāti kāmāvacarādibhedato anekavidhā. Idha pana saha vipassanāya maggapañṇā adhippetā. **Yuganaṅgalanti** yugaṅca naṅgalaṅca yuganaṅgalaṃ. Yathā hi brāhmaṇassa yuganaṅgalaṃ, evaṃ bhagavato duvidhāpi vipassanā pañṇā ca. Tattha yathā yugaṃ īsāya upanissayaṃ hoti, purato ca īsābaddhaṃ hoti, yottānaṃ nissayaṃ hoti, balābaddānaṃ ekato gamaṇaṃ dhāreti, evaṃ pañṇā hirippamukhānaṃ dhammānaṃ upanissayā hoti. Yathāha – “pañṇuttarā sabbe kusalā dhammā”ti (a. ni. 8.83; 10.58) ca, “pañṇā hi seṭṭhā kusalā vadanti,

nakkhattarājāriva tārakāna’’nti (jā. 2.17.81) ca. Kusalānaṃ dhammānaṃ pubbaṅgamaṭṭhena purato ca hoti. Yathāha – ‘‘sīlaṃ sirī cāpi satañca dhammo, anvāyikā paññavato bhavanti’’ti hirivippayogena anuppattito pana īsābaddho hoti. Manosañkhātassa samādhiyottassa nissayapaccayato yottānaṃ nissayo hoti. Accāraddhātīlīnabhāvapaṭisedhanato vīriyabalībaddānaṃ ekato gamanaṃ dhāreti, yathā ca naṅgalaṃ phālayuttaṃ kasanakāle pathavighanaṃ bhindati, mūlasantānakāni padāleti, evaṃ satiyuttā paññā vipassanākāle dhammānaṃ santatisamūhakkiccārammaṅghanaṃ bhindati, sabbakilesamūlasantānakāni padāleti. Sā ca kho lokuttarāva, itarā pana lokikāpi siyā. Tenāha ‘‘paññā me yuganaṅgala’’nti.

Hirīyati pāpakehi dhammehīti **hirī**. Taggahaṇena tāya avippayuttaṃ ottappampi gahitameva hoti. **Īsā**ti yuganaṅgalasandhārikā rukkhalatṭhi. Yathā hi brāhmaṇassa īsā yuganaṅgalaṃ dhāreti, evaṃ bhagavatopi hirī lokiyalokuttarapaññāsañkhātānaṃ yuganaṅgalaṃ dhāreti hiriabhāve paññāya abhāvato. Yathā ca īsāpaṭibaddhayuganaṅgalaṃ kiccakaraṃ hoti acalaṃ asithilaṃ, evaṃ hiripaṭibaddhā ca paññā kiccakārī hoti acalā asithilā abbokiṇṇā ahirikena. Tenāha ‘‘hirī īsā’’ti. Munātīti mano, cittassetānaṃ nāmaṃ. Idha pana **manosī**sena taṃsāmpayutto samādhi adhippeto. **Yottanti** rajjubandhanaṃ. Taṃ tividhaṃ īsāya saha yugassa bandhanaṃ, yugena saha balībaddānaṃ bandhanaṃ, sārathinā saha balībaddānaṃ ekābandhananti. Tattha yathā brāhmaṇassa yottaṃ īsāyugabalībaddhe ekābanddhe katvā sakakicce paṭipādeti, evaṃ bhagavato samādhi sabbeva te hiripaññāvīriyadhamme ekārammaṇe avikkhepasabhāvena bandhitvā sakakicce paṭipādeti. Tenāha ‘‘mano yotta’’nti.

Cirakatādimaṭṭhaṃ saratīti **sati**. Phāletīti **phālo**. Pājenti etenāti **pājanaṃ**. Taṃ idha ‘‘pācana’’nti vuttaṃ. Patodassetānaṃ nāmaṃ. Phālo ca pācanañca phālapācanaṃ. Yathā hi brāhmaṇassa phālapācanaṃ, evaṃ bhagavato vipassanāsāmpayuttā maggasāmpayuttā ca sati. Tattha yathā phālo naṅgalaṃ anurakkhati, purato cassa gacchati, evaṃ sati kusalākusalānaṃ dhammānaṃ gatiyo samanvesamānā ārammaṇe vā upatṭhāpayamānā paññānaṅgalaṃ rakkhati. Tenevesā ‘‘satārakkhena cetāsā viharatī’’tiādīsu (a. ni. 10.20) viya ārakkhāti vuttā. Appamussanavasena cassā purato hoti. Satiparicite hi dhamme paññā pajānāti, no pamuṭṭhe. Yathā ca pācanaṃ balībaddānaṃ vijjhanabhayaṃ dassentaṃ saṃsīdituṃ na deti, uppathagamaṃ vāreti, evaṃ sati vīriyabalībaddānaṃ apāyabhayaṃ dassentī kosajjasāmsīdanaṃ na deti, kāmaguṇasañkhāte agocare cāraṃ nivāretvā kammaṭṭhāne niyojenti uppathagamaṃ vāreti. Tenāha ‘‘sati me phālapācana’’nti.

Kāyaguttoti tividhena kāyasucaritena gutto. **Vacīguttoti** catubbidhena vacīsucaritena gutto. Ettāvataṃ pātīmokkhasaṃvarasīlaṃ vuttaṃ. **Āhāre udare yatoti**

ettha āhāramukhena sabbapaccayānaṃ gahitattā catubbidhepi paccaye yato saṃyato nirupakkilesoti attho. Iminā ājīvapārisuddhisīlaṃ vuttaṃ.

Udare yatoti udare yato saṃyato mitabhojī, āhāre mattaññūti vuttaṃ hoti. Iminā bhojane mattaññūtāmukhena paccayapaṭisevanasīlaṃ vuttaṃ. Tena kiṃ dīpeti? Yathā tvaṃ, brāhmaṇa, bījaṃ vapitvā sassaparipālanatthaṃ kaṇṭakavatiṃ vā rukkhavatiṃ vā pākāraparikkhepaṃ vā karosi, tena te gomahiṃsamigagaṇā pavesaṃ alabhantā sassaṃ na vilumpanti, evamahampi taṃ saddhābījaṃ vapitvā nānappakārakusalasassaparipālanatthaṃ kāyavacīhāraguttimayaṃ tividhaṃ parikkhepaṃ karomi, tena me rāgādiakusaladhammagomahiṃsamigagaṇā pavesaṃ alabhantā nānappakāraṃ kusalasassaṃ na vilumpantīti.

Saccaṃ karomi niddānanti ettha dvīhākārehi avisaṃvādanaṃ **saccaṃ**. **Niddānanti** chedanaṃ lunanaṃ uppāṭanaṃ. Karaṇatthe cettaṃ upayogavacanaṃ veditabbaṃ. Ayaṃ hettha attho “saccena karomi niddāna”nti. Kiṃ vuttaṃ hoti – “yathā tvaṃ bāhiraṃ kasiṃ katvā sassadūsakānaṃ tiṇānaṃ hatthena vā asitena vā niddānaṃ karosi, evaṃ ahampi ajjhattikaṃ kasiṃ katvā kusalasassadūsakānaṃ visaṃvādanatiṇānaṃ saccena niddānaṃ karomī”ti. Yathābhūtañānaṃ vā ettha **saccanti** veditabbaṃ. Tena attasaññādīnaṃ tiṇānaṃ **niddānaṃ** karomīti dasseti. Atha vā niddānanti chedakaṃ lāvakaṃ uppāṭakanti attho. Yathā tvaṃ dāsaṃ vā kammaṃ vā niddānaṃ karosi, “niddehi tiṇānī”ti tiṇānaṃ chedakaṃ lāvakaṃ uppāṭakaṃ karosi, evamahampi saccāṃ karomīti dasseti, atha vā **saccanti** diṭṭhisaccaṃ. Tamahaṃ niddānaṃ karomi, chinditabbaṃ lunitabbaṃ uppāṭetabbaṃ karomīti. Iti imesu dvīsu vikappesu upayogenevattho yujjati.

Soraccaṃ me pamocananti ettha yaṃ taṃ “kāyiko avītikkamo vācasiko avītikkamo”ti sīlameva “soracca”nti vuttaṃ, na taṃ adhippetāṃ. “Kāyagutto”tiādīnā hi taṃ vuttameva. Arahattaphalaṃ pana adhippetāṃ. Taṃ hi sundare nibbāne ratattā “soracca”nti vuccati. **Pamocananti** yogavissajjanaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā tava pamocanaṃ punapi sāyanhe vā dutiyadivase vā anāgatasamvacchare vā yojetabbato appamocanameva hoti, na mama evaṃ. Na hi mama antarā mocanaṃ nāma atthi. Ahaṃ hi dīpaṅkaradasabalakālato paṭṭhāya paññānaṅgale vīriyabalībadde yojetvā kappasatasahassādhikāni cattāri asaṅkhyeyyāni mahākasiṃ kasanto tāva na muñciṃ, yāva na sammāsambodhiṃ abhisambujjhīṃ. Yadā ca me sabbaṃ taṃ kālaṃ khepetvā bodhimūle aparājitaṃ pannaṃ nisinnassa sabbagaṇaparivāraṃ arahattaphalaṃ udapādi, tadā mayā taṃ sabbussukkapatippassaddhiyā pamuttaṃ, na dāni puna yojetabbāṃ bhavissatīti. Etamatthaṃ sandhāyāha “soraccaṃ me pamocana”nti.

Vīriyaṃ me dhuradhorayhanti ettha **vīriyanti** kāyikacetasiko vīriyārambho. **Dhuradhorayhanti** dhurāyaṃ dhorayhaṃ, dhurāvahanti attho. Yathā hi brāhmaṇassa dhurāyaṃ dhorayhākaḍḍhitam naṅgalaṃ bhūmighanaṃ bhindati, mūlasantānakāni ca padāleti, evaṃ bhagavato vīriyākaḍḍhitam paññānaṅgalaṃ yathā vuttaṃ ghanam bhindati, kilesasantānakāni ca padāleti. Tenāha “vīriyaṃ me dhuradhorayha”nti. Atha vā purimadhurāvahattā dhurā, mūladhurāvahattā dhorayhā, dhurā ca dhorayhā ca dhuradhorayhā. Iti yathā brāhmaṇassa ekekasmim naṅgale catubalībaddapabhedam dhuradhorayhaṃ vahantaṃ uppannuppannam tiṇamūlaghātāñceva sassasampattiñca sādheti, evaṃ bhagavato catusammappadhānavīriyabhedam dhuradhorayhaṃ vahantaṃ uppannuppannam akusalaghātāñceva kusalasampattiñca sādheti. Tenāha “vīriyaṃ me dhuradhorayha”nti.

Yogakkhemādhivāhananti ettha yogehi khemattā nibbānam yogakkhemam nāma, tam adhikicca vāhīyati, abhimukham vā vāhīyatīti adhvāhanam, yogakkhemassa adhvāhanam yogakkhemādhivāhananti. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā tava dhuradhorayhaṃ puratthimādīsu aññataradisābhimukham vāhīyati, tathā mama dhuradhorayhaṃ nibbānābhimukham vāhīyatīti. Evaṃ vāhīyamānamva **gacchati anivattantaṃ**. Yathā tava naṅgalaṃ vahantaṃ dhuradhorayhaṃ khattakoṭim patvā puna nivattati, evaṃ anivattantaṃ dīpaṅkarakālato paṭṭhāya gacchateva. Yasmā vā tena tena maggena pahīnā kilesā na punappunam pahātābbā honti, yathā tava naṅgalena chinnāni tiṇāni puna aparasmim samaye chinditābbāni honti, tasmāpi evaṃ paṭhamamaggavasena diṭṭhekaṭṭhe kilese, dutiyavasena oḷārike, tatiyavasena aṇusahagate, catutthavasena sabbakilese pajahantaṃ gacchati anivattantaṃ. Atha vā **gacchati anivattanti** nivattanarahitam hutvā gacchatīti attho. **Tanti** tam dhuradhorayhaṃ. Evamettha attho veditabbo. Evaṃ gacchantañca yathā tava dhuradhorayhaṃ na tam ṭhānam gacchati, yattha gantvā kassako asoko virajo hutvā na socati. Etaṃ pana tam ṭhānam gacchati **yattha gantvā na socati**. Yattha satipācanena etaṃ vīriyadhuradhorayhaṃ codento gantvā mādiso kassako asoko virajo hutvā na socati, tam sabbasokasallasamugghātabhūtam nibbānam nāma asaṅkhatam ṭhānam gacchatīti.

Idāni nigamaṇam karonto **evamesā kasīti** gāthamāha. Tassāyaṃ saṅkhepattho – yassa, brāhmaṇa, esā saddhābījā tapovuttīhiyā anuggahitā kasī paññāmayam yuganaṅgalaṃ hirimayañca īsam manomayena yottena ekābaddham katvā paññānaṅgalena satiphālam ākoṭetvā satipācanam gahetvā kāyavaciāhāraguttiyā gopetvā saccam niddānam katvā soraccapamocanam vīriyadhuradhorayhaṃ yogakkhemābhimukham anivattantaṃ vāhantena kaṭṭhā kasī kammaariyosānam catubbidham sāmāññaphalam pāpitā, **sā hoti amatapphalā**, sā esā kasī amatapphalā hoti. Amatam vuccati nibbānam, nibbānānisamsā hotīti attho. Sā kho panesā kasī na

mamevekassa amatapphalā hoti, atha kho yo koci khattiyo vā brāhmaṇo vā vesso vā suddo vā gahaṭṭho vā pabbajito vā etaṃ kaṣiṃ kaṣati, so sabbopi etaṃ kaṣitvāna sabbadukkhā pamuccatīti.

Evaṃ bhagavā brāhmaṇassa arahattanikūṭena nibbānapariyosānaṃ katvā desanaṃ nitthāpesi. Tato brāhmaṇo gambhīratthaṃ desanaṃ sutvā – “mama kaṣiphalaṃ bhuñjitvā punapi divaseyeva chāto hoti, imassa pana kaṣī amatapphalā, tassa phalaṃ bhuñjitvā sabbadukkhā pamuccatī”ti ñatvā pasanno pasannākāraṃ karonto **bhuñjatu bhavaṃ gotamotiādima**ha. Taṃ sabbaṃ tato parañca vuttatthamevāti. Paṭhamam.